

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2018/HS-ST**.
Ngày 07-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thảo Nhi;

Ông Trịnh Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khả - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 06 và 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1983, tên gọi khác: Tr.

- Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp 9, xã A, U Minh, Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sạng và bà Trần Lệ Minh; có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: Bị cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam theo bản án phúc thẩm số 59, ngày 31.5.2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào năm 2013 theo Nghị quyết 41 ngày của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì được xem là đã được xóa án tích; bị cáo không bị bắt tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Trương Hữu T, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

+ Lê Trung D, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Đinh Kiều O, sinh năm: 1986 (có mặt).

+ Đinh Trung K, sinh năm: 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 10, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Huỳnh Văn L, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

+ Trần Văn B, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 9, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Trần Trường A, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Đoàn Văn C, sinh năm: 1951 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 11, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Nguyễn Duy Kh, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Nguyễn T, sinh năm: 1972 (có mặt).

+ Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1980 (có mặt).

+ Lâm Quốc N, sinh năm: 1993

+ Trần Thị L, sinh năm: 1971.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1981 (có mặt).

+ Nguyễn Quốc G, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

+ Đặng Thanh D, sinh năm: 1985 (có mặt).

+ Đào Văn Đ, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 9, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Lê Văn G, sinh năm: 1965 (có mặt).

+ Võ Văn Ng, sinh năm: 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Khánh L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Bùi Văn H, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau.

+ Trần Văn X, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

+ Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

+ Trần Thanh Ng, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

+ Tôn Vũ H, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

+ Lê Văn Nh, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

+ Lê Văn N, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

+ Phạm Văn L, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

+ Võ Văn B, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp 2, xã K, Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

+ Đặng Hoàng U, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã KB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

+ Trần Ngọc Tr, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn T, huyện T, Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn Sạng, sinh năm: 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

+ Nguyễn Duy Th, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện T, Cà Mau.

+ Đặng Huy Ph, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 6, Liên kế 32, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (anh Ph có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6 đến đầu tháng 8 năm 2016, lợi dụng nhu cầu xin vào làm công nhân tại công trường nhà máy khí hóa lỏng, thuộc khu Khí – Điện Đạm A tại ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Văn Đ mặc dù đang thất nghiệp, không có việc làm nhưng vẫn đứng ra thực hiện hành vi dùng thông tin giả về công ty Xây dựng xuất khẩu số 1 và mức lương, mức đãi ngộ hấp D để thực hiện

hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 40 người với tổng số tiền là 77.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT-KT ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là Tr) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng cơ quan điều tra thu được hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện M quản lý theo biên bản giao nhận và quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi 2009; Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền cho các bị hại cụ thể:

Trương Hữu T: 9.000.000đ; Trương Hữu Ng: 1.500.000đ; Lê Trung D: 2.500.000đ; Nguyễn Duy Kh: 3.000.000đ; Lê Văn N: 2.500.000đ; Lê Văn Nh: 2.500.000đ; Lê Trung T: 2.500.000đ; Phạm Văn L: 2.500.000đ; Đặng Hoàng U: 2.500.000đ; Nguyễn T: 2.500.000đ; Lý Văn Nhí: 2.500.000đ; Đào Văn Đ: 2.500.000đ; Dương Hoàng Kh: 2.500.000đ; Lâm Quốc N: 2.500.000đ; Trần Thị L: 1.000.000đ; Nguyễn Thanh S: 2.500.000đ; Nguyễn Văn Th: 2.500.000đ; Đặng Thanh D: 3.000.000đ; Nguyễn Minh Đ: 2.500.000đ; Nguyễn Quốc G: 1.000.000đ; Đoàn Văn C: 800.000đ; Bùi Văn H: 1.900.000đ; Trần Văn X: 2.000.000đ; Trần Thanh Ng: 2.000.000đ; Nguyễn Hữu P: 2.000.000đ; Lê Văn G: 2.000.000đ; Võ Văn Ng: 2.000.000đ; Võ Văn C: 900.000đ; Võ Văn B: 800.000đ; Trần Văn B: 2.000.000đ; Huỳnh Văn L: 2.000.000đ; Đinh Trung K: 4.000.000đ; Đinh Kiều O: 1.000.000đ; Nguyễn Đức Kh: 600.000đ; Trần Trường A: 500.000đ. Đối với số tiền Đ mượn của 04 người đi xin việc (Trần Văn B: 2.000.000đ; Huỳnh Văn L: 2.000.000đ; Lê Văn G: 2.000.000đ và Trần Ngọc Tr: 3.000.000đ), và vay của Tài: 5.000.000đ, D: 3.000.000đ. Xét thấy: Đây là các giao dịch dân sự nên không đặt ra để xem xét, các đương sự có quyền khiếu khởi kiện khi có tranh chấp.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận, trước đó bị cáo quen biết với Vũ Thanh B, do bị cáo làm thuê cho B và B còn thiếu tiền công của bị cáo nên xả ra mâu thuẫn với B. Sau khi xảy ra mâu thuẫn và được giảng hòa thì B có nhờ bị cáo tìm người làm công nhân bảo vệ xà lan cho Công ty của ông B tại công trường nhà máy khí hóa lỏng ở A, với mức lương 24.000.000 đồng/tháng. Bị cáo đã giới thiệu cho ông

B 10 người, nhưng sau đó không đưa được những người này vào làm việc được. Khi ông B kêu bị cáo tìm người làm công nhân thì không có nói bị cáo thu tiền của những người này nhưng bị cáo tự ý thu tiền để mua quà lo lót. Bị cáo tự đặt ra số tiền phải nộp nếu muốn được đi làm. Sau khi thu tiền của 10 người nhưng không có được việc làm thì bị cáo vẫn tiếp tục đưa ra thông tin muốn tuyển người vào làm bảo vệ, công nhân tại công ty xây dựng số 1 của ông B nhằm lấy tiền của những người muốn xin việc để tiêu xài. Bị cáo tự định ra muốn có việc làm thì phải đưa trước từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để mua quà cho lãnh đạo Công ty, mua quần áo của công nhân. Bị cáo còn nói với những người xin việc do công ty cần nhiều người nên yêu cầu họ giới thiệu cho những người khác. Bị cáo xác định đã nhận của anh T số tiền để giới thiệu việc làm cho Trương Hữu Ng và Lê Trung D mỗi người 1.500.000 đồng, Nguyễn và Dương mỗi người 3.000.000 đồng, Khôi và Nhớ mỗi người 1.500.000 đồng. Nhận trực tiếp của Nguyễn Duy Kh cũng do anh T giới thiệu là 3.300.000 đồng. Trong đó, số tiền của Ngoãn, Dương, Khôi, Nhớ và Nguyễn là tiền của T đưa cho Đ là 10.500.000 đồng. Bị cáo còn vay của T 5.000.000 đồng. Bị cáo kêu D giới thiệu thêm người để làm công nhân, D đã giới thiệu 06 người và thu của Lê Văn N, Lê Văn Nh, Lê Trung T, Phạm Văn L, Đặng Hoàng U mỗi người 2.500.000 đồng và Nguyễn Ngọc H: 1.000.000 đồng. Bị cáo còn nhận tiền để xin vào làm công nhân của Nguyễn T, Lý Văn N, Đào Văn Đ, Dương Hoàng Kh, Lâm Quốc N mỗi người 2.500.000 đồng, Trần Thị L: 1.000.000 đồng; Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Đ mỗi người 2.500.000 đồng, Đặng Thanh D: 3.000.000 đồng; Tôn Vũ H, Nguyễn Quốc G mỗi người: 1.000.000 đồng; Đ Văn C: 800.000 đồng; Bùi Văn H: 1.900.000 đồng; Trần Văn X, Trần Thanh Ng, Nguyễn Hữu P, Lê Văn G, Võ Văn Ng, Trần Văn B, Huỳnh Văn L mỗi người 2.000.000 đồng; Võ Văn C: 900.000 đồng; Võ Văn B: 800.000 đồng; Đinh Trung K: 4.000.000 đồng; Đinh Kiều O: 1.000.000 đồng; Trần Ngọc Tr 3.600.000 đồng (để con của bà là Nguyễn Duy Th được đi làm); Trần Trường A: 500.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn vay tiền của Trần Văn B, Huỳnh Văn L, Lê Văn G mỗi người 2.000.000 đồng, vay tiền của Tài 8.000.000 đồng và D 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Đặng Thanh D trình bày: qua giới thiệu của Thiện, anh có đưa cho Nguyễn Văn Đ 02 lần tiền, lần đầu vào ngày 22/6/2016 với số tiền là 2.500.000 đồng; lần 2 khoảng một tháng sau với số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng Đ nhận của anh 3.000.000 đồng mục đích để Đ đưa vào làm công nhân nhưng Đ không. Nay tôi yêu cầu xử lý Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật để răn đe và trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người bị hại Bùi Văn H trình bày: Tr nói với ông Cứ tuyển công nhân, nên ông Cứ nói cho anh, nghe nói có việc làm nhưng phải đưa tiền mua đồng phục. Anh có đưa cho ông Sạng để đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng, ông Sạng đưa lại cho ông 100.000 đồng, có sự chứng kiến của ông Đ Văn

C. Sau đó Đ liên tục gọi điện thoại cho anh kêu giới thiệu thêm người để cho đủ người nên ông đã giới thiệu thêm 2, 3 người nữa cho Đ nhưng sau đó vẫn không được đi làm. Nay anh yêu cầu xử lý Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả cho ông số tiền 1.900.000 đồng đã nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Lê Văn G trình bày: Vào khoảng tháng 6/2016, ông có qua nhà Nguyễn Văn Đ để xin làm bảo vệ, Đ nói muốn làm phải nộp trước 2.000.000 đồng, ông đã đưa cho Đ 2.000.000 đồng, sau đó Đ mượn đưa thêm 2.000.000 đồng để mua cua và hứa sẽ trả vào ngày hôm sau. Nhưng Đ sau đó ông không được đi làm. Nay ông yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả cho ông số tiền đã nhận là 4.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Đ Văn C trình bày: Giữa ông và Tr có quan hệ bà con với nhau nên Đ có qua nhà ông và giới thiệu ông làm bảo vệ nhưng Tr nói phải đưa tiền cho Tr nhưng ông không có tiền, do đó Tr nói, ông chỉ cần đưa cho Tr 1.000.000 đồng để làm hồ sơ đi làm, do ông không có tiền nên ông đi mượn và đưa cho Tr 800.000 đồng nhưng sau đó không có đi làm được. Ông yêu cầu Tr trả cho ông số tiền đã nhận và yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

Trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Thanh S trình bày: Anh Song biết Nguyễn Văn Đ thông qua anh Nguyễn T, anh nghe anh Tuấn nói Đ đang tuyển bảo vệ giữ xà lan lương 24.000.000 đồng/tháng, nên anh nhờ anh Tuấn xin việc dùm. Sau khi gặp Đ thì Đ nói muốn vô làm bảo vệ phải đưa trước 2.500.000 đồng. Sau đó anh đưa cho Đ 2.500.000 đồng tại quán cà phê gần nghĩa trang phường 9, thành phố Cà Mau. Tại phiên tòa, anh Song không yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Văn Đ, yêu cầu Đ trả lại cho anh số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Trần Thanh Ng trình bày: Anh không quen biết Đ trước đó mà thông qua ông Tám Anh giới thiệu Vào ngày 04/8/2016, ông có đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng để làm thủ tục xin việc làm, Đ hẹn vài ngày sau đi làm. Ngoài ra ông còn giới thiệu Xua, Phước cho Đ. Quá trình điều tra ông Nguyễn yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả cho ông số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông yêu cầu Đ trả lại cho ông tiền đã nhận, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

Quá trình điều tra người bị hại Trần Văn X trình bày: Ông biết Tr (Đ) qua giới thiệu của người khác và nói bên Tr thiếu người làm nên ngày 06/8/2016, ông có đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng để xin làm bảo vệ. Đ có đưa cho ông hợp đồng nhưng ông thấy không ổn nên đòi tiền lại nhưng Tr không trả nên xảy ra cự cãi Đ đến Công an mời về làm việc. Ông yêu cầu Đ trả cho ông số tiền 2.000.000 đồng đã nhận và xử lý nghiêm đối với hành vi của Tr.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Đinh Kiều O trình bày: Trước đây chị biết Tr có tuyển bảo vệ thông qua em của chị là Đinh Trung K, Tr tác động nhiều lần và nói đưa trước 2.000.000 đồng để được đưa vào công ty. Vì vậy chị hỏi vay đưa cho Tr 1.000.000 đồng để được làm bảo vệ. Sau đó hỏi Tr thì Tr kêu đợi, đến khi Tr hẹn ra lấy quần áo thì lại không đến chỗ hẹn. Chị Oanh yêu cầu xử lý hình sự theo quy định pháp luật và yêu cầu Đ trả lại 1.000.000 đồng tiền đã nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Đinh Trung K trình bày: Anh có đưa cho Nguyễn Văn Đ (Tr) 03 lần tiền với tổng số tiền 4.000.000 đồng, gồm 2.500.000 đồng tiền nhờ Đ xin làm bảo vệ và sau đó đưa cho Đ thêm 1.500.000 đồng để lấy quần áo đi làm. Anh Kiên yêu cầu xử lý hành vi của Đ theo quy định pháp luật và yêu cầu Đ trả cho anh số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Minh Đ khai: khoảng tháng 6/2016, anh có nghe anh Thiện nói có chỗ làm ở khu công nghiệp A lương 24.000.000 đồng/tháng, nhưng muốn làm phải đưa trước 2.500.000 đồng nên anh đưa cho anh Thiện 2.500.000 đồng để nhờ anh Thiện nộp cho Nguyễn Văn Đ (Tr) xin làm bảo vệ. Sau đó anh gặp Tr hỏi về việc làm thì Tr hẹn nhiều lần nhưng vẫn không có việc làm. Anh yêu cầu xử lý hình sự Tr (Đ) theo quy định pháp luật và buộc trả lại cho anh số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Văn Th khai: khoảng tháng 6/2016, anh nghe anh Nguyễn T nói giới thiệu Tr (Đ) cần người đi làm ở khu công nghiệp A lương 24.000.000 đồng/tháng, nhưng muốn làm phải đưa trước 2.500.000 đồng nhưng nên anh rủ Danh là em vợ làm cùng. Sau đó, anh ra Cà Mau gặp Tr và đưa cho Đ. Ngoài ra anh còn giới thiệu và đưa cho Tr tiền của Giang, Điền và Danh cho Đ để được đi làm gồm tiền của anh là 2.500.000 đồng, Giang 1.000.000 đồng, Danh 3.000.000 đồng, Điền 2.500.000 đồng. Anh Thiện yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả lại số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Trần Thị L trình bày: Vào khoảng tháng 7/2016, tôi có nghe em rể tôi là Nguyễn T nói ngoài khu công nghiệp A đang tuyển công nhân làm vệ sinh của công ty nên tôi có đưa cho Tuấn 1.000.000 đồng nhờ Tuấn xin việc dùm, tôi nghe nói là Tuấn nộp số tiền trên cho Nguyễn Văn Đ (Tr). Chị Lan yêu cầu Đ trả lại 1.000.000 đồng và xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn T khai: qua giới thiệu của bạn nên nghe nói Nguyễn Văn Đ (Tr) đang tuyển bảo vệ làm cho Công ty xây dựng xuất khẩu dầu khí số 1 nên tôi xin số điện thoại của Đ, sau khi liên hệ thì Đ nói tuyển bảo vệ giữ xà lan lương 24.000.000 đồng/tháng, nhưng muốn vô phải nộp trước 2.500.000 đồng. Ông đã đưa cho Đ số tiền của ông là

2.500.000 đồng để xin việc. Ngoài ra ông còn nhận tiền của Đ, Nh, Kh, S mỗi người 2.500.000 đồng và L 1.000.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng, ông đã đưa cho Nguyễn Văn Đ. Ông yêu cầu xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả lại cho ông số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Võ Văn Ng khai: Tôi biết được Nguyễn Văn Đ (Tr) tuyển bảo vệ thông qua anh 7 Cứ. Sau đó tôi có gặp Đ để xin làm bảo vệ và có đưa cho Đ 02 lần tiền tổng cộng là 2.000.000 đồng. Anh Ng yêu cầu Đ trả lại số tiền 2.000.000 đồng và xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Đặng Hoàng U khai: quen biết với Đ (Tr) thông qua anh N. Anh đưa cho N để đưa cho Đ số tiền 2.500.000 đồng để xin làm bảo vệ của Công ty xây dựng xuất khẩu số 1 nhưng Đ không bố trí được việc làm cho đến khi Đ bị bắt. Nay anh yêu cầu xử lý Đ theo quy định pháp luật và yêu cầu Đ trả lại số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Hữu P khai: Anh biết Nguyễn Văn Đ (Tr), tuyển bảo vệ thông qua ông 8 Anh. Sau đó gặp Tr và đã đưa cho Đ (Tr) số tiền 2.000.000 đồng để nhờ Đ xin vô làm bảo vệ, nhưng khi nhận tiền Đ không bố trí được công việc. Anh yêu cầu Đ trả lại số tiền 2.000.000 đồng và xử lý Đ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Trần Ngọc Tr trình bày: Trước đây tôi nghe nói Nguyễn Văn Đ đang tuyển bảo vệ giữ xà lan cho công ty bảo vệ số 1 khó hóa lỏng Cà Mau, tôi có xin cho con tôi là Nguyễn Duy Th vào làm bảo vệ. Đ có kêu tôi đưa tiền cho Đ để Đ mua cua để đưa con bà đi làm nên bà đưa cho Đ 3.000.000 đồng, Đ hứa 2, 3 ngày sau thì trả lại, sau đó một ngày, Đ kêu tôi đưa cho Đ 600.000 đồng để nhận đồng phục công ty. Nay bà yêu cầu xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả số tiền 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức Kh trình bày: Vào ngày 31/7/2016, vợ ông là Trần Ngọc Tr đưa cho Nguyễn Văn Đ (Tr) số tiền 3.000.000 đồng để nhờ Đ xin làm bảo vệ cho con của ông là Nguyễn Duy Th nhưng sau khi nhận tiền Đ không thực hiện lời hứa. Người đưa tiền là vợ ông tên. Ông yêu cầu xử lý Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả cho gia đình ông số tiền 3.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người bị hại Trương Hữu T trình bày: Do trước đây Đ có mâu thuẫn với ông B nên ông B có điện thoại nhờ anh giảng hòa giữa Đ với ông B. Sau khi giảng hòa thì ông B có điện thoại cảm ơn và ông hỏi ông B có nhận công nhân vào làm không, ông gởi con ông đi là thì ông B nói Đ liên hệ với Tr. Ông điện thoại cho Tr, khi gặp nhau, Tr kêu ghi số giày, năm sinh của con ông để Tr báo cho công ty của ông B. Tr nói còn thiếu 3 người nữa kêu ông về tìm người. Khi về ông gặp D hỏi D có muốn đi làm không, ông nói mức lương mỗi tháng 24.000.000 đồng, muốn đi làm thì phải đưa tiền trước 1.500.000 đồng, sau

đó ông hỏi bạn của con ông là Nhớ và Khôi có muốn đi làm không thì Khôi và Nhớ đồng ý. Ông ghi năm sinh, số giấy gửi cho Tr. Khi gặp nhau Tr nói phải thu của hai người mới xin việc mỗi người 1.500.000 đồng để mua cua cho sếp ở công ty. Sau đó Tr điện kêu ông kiểm thêm 2 người nữa. Ông gặp Tr và đưa Tr số tiền 3.000.000 đồng để D và Nhớ được đi làm (tiền này là của ông), sau đó giới thiệu và nhận tiền của những người muốn đi làm đưa cho Tr gồm: Sáng 2.500.000 đồng (Sáng đã lấy lại tiền xong), Khôi 1.500.000 đồng, N 1.500.000 đồng, Dương 3.000.000 đồng, Kh 3.000.000 đồng, N ở An Phú, A 2.000.000 đồng. Ngoài ra Đ còn hỏi vay ông nhiều số tiền 8.000.000 đồng, đã trả được 3.000.000 đồng còn 5.000.000 đồng. Ông yêu cầu Đ trả lại ông số tiền ông đã đưa để xin việc cho Ngoãn 1.500.000 đồng, Khôi 1.500.000 đồng, Nhớ 1.500.000 đồng, N 2.000.000 đồng, Dương 3.000.000 đồng và tiền Đ đã vay 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Duy Kh trình bày: Anh quen với Đ thông qua anh Trương Hữu T. T nói với anh có chỗ làm bảo vệ muốn làm thì để T xin cho và T nói muốn được đi làm thì phải đưa tiền trước 3.000.000 đồng. Sau đó anh kiểm đủ số tiền 3.000.000 đồng và đưa cho Nguyễn Văn Đ để xin làm bảo vệ, đưa tiền tại quán cà phê cặp Khách sạn Mường Thanh có sự chứng kiến của Trương Hữu T. Sau đó Đ có gọi mượn của anh thêm 300.000 đồng, mục đích đưa tiền cho Đ theo Đ nói là để mua quần áo, giày dép để làm bảo vệ và mua quà cho giám đốc. Anh điện thoại cho Đ về việc đi làm thì Đ hẹn nhiều lần nhưng vẫn không có việc làm. Anh yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả cho anh số tiền 3.300.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra người bị hại Lê Văn Nh trình bày: Vào ngày 02/6/2016 tại phường 9, thành phố Cà Mau, ông có đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng để nhờ Đ xin làm bảo vệ có sự chứng kiến của D và Tính. Ông Nh yêu cầu Đ trả lại số tiền đã nhận và yêu cầu xử lý Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra người bị hại Tôn Vũ H trình bày: Trước đây ông H có đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng để xin làm bảo vệ. Ông H yêu cầu xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật và yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã nhận.

Trong quá trình điều tra người bị hại Đào Văn Đ trình bày: Trước đây ông có nghe ông Tuấn nói là Nguyễn Văn Đ đang tuyển người làm bảo vệ giữ xà lan nên ông có nhờ ông Tuấn xin việc dùm cho ông, ông có đưa cho ông Tuấn số tiền 2.500.000 đồng để ông Tuấn đưa cho Đ nhưng sau khi đưa tiền thì Đ không xin việc được. Nay ông yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả cho ông số tiền 2.500.000 đồng và xử lý Đ theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra người bị hại Lê Thanh Nh khai: anh biết Nguyễn Văn Đ tuyển bảo vệ thông qua D vì D là cháu ruột. D nói làm bảo vệ lương tháng

24.000.000 đồng, muốn đi làm thì phải đưa trước mỗi người 2.500.000 đồng. Anh đã đưa cho D tiền xin việc của anh và Đặng Hoàng U là 5.000.000 đồng. D và anh đã đem tiền đưa cho Đ tại phường 9 Cà Mau. Sau đó còn giới thiệu cho Tính, Nhung, Ly và thu mỗi người 2.500.000 đồng đưa cho Đ, nhưng sau đó không được kêu đi làm anh có đòi tiền lại thì Đ. Qua sự việc anh Nh yêu cầu xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật và yêu cầu Đ trả số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Quốc G khai: khoảng tháng 6/2016, tôi có nghe anh Thiện nói có chỗ làm ở khu công nghiệp A lương 24.000.000 đồng/tháng, nhưng muốn làm phải đưa trước 2.500.000 đồng nhưng do tôi không có tiền nên tôi đưa trước cho anh Thiện 1.000.000 đồng để nhờ anh Thiện nộp cho Nguyễn Văn Đ (Tr) xin làm bảo vệ, sau đó hỏi ngày đi làm thì Đ hẹn tới hẹn lui cho đến khi Đ bị bắt. Anh Giang yêu cầu xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Phạm Văn L khai: anh biết Nguyễn Văn Đ (Tr) tuyển bảo vệ lương 24.000.000 đồng/tháng thông qua anh Nh, là cột chèo với anh nói. Khoảng đầu tháng 6/2016 sau khi nghe anh Nh nói có tuyển bảo vệ thì anh đồng ý, anh Nh nói Đ kêu ai muốn xin việc thì phải đưa trước cho Đ 2.500.000 đồng để mua quà tặng sếp. Anh có đưa cho anh Nh 2.500.000 đồng và có cùng với Nhã, Nhung, Út, Tính gặp Đ ở quán cà phê gần Mường Thanh Cà Mau. Sau đó nhiều lần gặp Đ để hỏi về việc đi làm nhưng Đ hẹn nhiều lần, sau đó anh có nhiều lần yêu cầu Đ trả tiền lại thì Đ cũng hẹn nhiều lần cho đến khi Đ bị bắt. Anh yêu cầu xử lý Đ theo quy định pháp luật và yêu cầu Đ trả số tiền 2.500.000 đồng đã nhận.

Trong quá trình điều tra, người bị hại Võ Văn B trình bày: ông có đưa cho Nguyễn Văn Đ (Tr) số tiền 800.000 đồng để Đ xin việc cho ông vào làm bảo vệ giữ xà lan trong Công ty bảo vệ số 1 khí hóa lỏng Cà Mau có trụ sở tại xã A, huyện M, Đ hứa là vào ngày 09/8/2016 sẽ vào làm. Khi vào làm được ứng trước 5.000.000 đồng. Nhưng sau khi nhận tiền thì Đ không xin việc được. Nay tôi yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả cho ông số tiền 800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người bị hại Trần Trường A trình bày: Giữa anh và bị cáo Nguyễn Văn Đ không quen biết trước, anh biết Đ thông qua anh Đình Trung K, anh Kiên hỏi anh có muốn làm bảo vệ chung với anh Kiên không thì anh đồng ý, anh và anh Kiên có qua nhà Đ để xin việc làm. Sau khi gặp bị cáo Đ thì Đ có kêu anh đưa cho Đ 500.000 đồng để lấy đồng phục công ty về phát cho tôi, tôi đồng ý và đưa cho Đ 500.000 đồng nhưng đợi lâu không thấy Đ kêu tôi đi làm. Do đó, tôi yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ theo quy định pháp luật và buộc trả cho tôi số tiền 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người bị hại Lê Trung D trình bày: Tôi có nhờ Nguyễn Văn Đ xin việc cho tôi làm bảo vệ giữ xà lan trong công ty bảo vệ số 1 và tôi đã đưa cho Đ 1.000.000 đồng để nhận đồng phục vào làm. Sau đó Đ nói cần thêm 02 người nữa và nhờ tôi kiểm, tôi có điện cho ông Lê Văn N là chú ruột của tôi hỏi có muốn đi làm không thì đưa cho tôi 2.500.000 đồng để tôi đưa Đ, chú tôi rủ thêm anh Út cùng đi làm, sau đó ông Nhã và anh Út đưa cho tôi 5.000.000 đồng, tôi cùng anh T chạy ra Cà Mau để đưa tiền cho Đ, tôi kêu Nguyễn Ngọc Hân đưa thêm cho tôi 1.000.000 đồng để xin việc. Tổng cộng tôi đưa cho Đ 6.000.000 đồng. Sau đó, Đ nói cần thêm 02 người thì tôi có kiếm thêm cho Đ là N và Tính, 02 người này đã đưa cho Đ 5.000.000 đồng. Đến ngày 05/6/2016, tôi đến nhà chú Nhã nhận 5.000.000 đồng tiền của Ly và Tăng rồi tôi đem đưa cho Đ. Tiếp sau đó, Đ hỏi mượn của tôi 3.000.000 đồng và nhờ vay của anh Ph 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Lâm Quốc N trình bày: khoảng tháng 7/2016, tôi nghe ông Nguyễn T cho hay là công ty ngoài khu công nghiệp A đang tuyển bảo vệ lương 24.000.000 đồng/tháng nhưng muốn xin việc phải đưa trước 2.500.000 đồng để làm hồ sơ nên tôi có đưa cho ông Nguyễn T số tiền 2.500.000 đồng để nhờ ông Tuấn xin việc cho tôi, tôi nghe nói là ông Tuấn nộp cho Nguyễn Văn Đ (Tr). Anh N yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả lại số tiền 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người bị hại Huỳnh Văn L trình bày: Ngày 04/7/2016 anh và anh B đến nhà của Tr chơi, Tr nói với anh B có chỗ đi làm lương mỗi tháng 24.000.000 đồng, muốn đi làm phải đưa trước 4.000.000 đồng để lo lót. Anh B nói lại với anh, do không có tiền nên anh mượn của anh B 4.000.000 đồng và đưa cho Tr để Tr đưa vô nhà máy làm. Nhưng sau đó Tr vẫn không kêu đi làm cho đến khi Tr bị bắt. Anh yêu cầu Tr trả số tiền 4.000.000 đồng đã nhận và yêu cầu xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra người bị hại Trần Văn B khai: Đ là hàng xóm với anh. Đ điện thoại hỏi anh có muốn đi làm bảo vệ không, lương tháng 24.000.000 đồng nên anh đồng ý, Đ nói phải đưa trước 4.000.000 đồng để mua quà cho giám đốc. Do không có tiền nên đưa trước cho Đ 1.000.000 đồng. sau đó đưa thêm 3.000.000 đồng tổng cộng 4.000.000 đồng. Sau đó lâu quá nhưng không được đi làm nên anh gặp Đ nhưng Đ hứa vài ngày nữa sẽ cho anh hay nhưng anh vẫn không được đi làm. Qua sự việc anh yêu cầu xử lý hình sự Đ theo quy định pháp luật và buộc Đ trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Trần Thanh Ph khai: Anh T giới thiệu anh với Đ và nói đi làm bảo vệ lương tháng 24.000.000 đồng nhưng phải đưa trước 3.000.000 đồng để mua của cho công ty, anh nói không có tiền thì anh T nói anh T cho mượn kêu tôi ghi sổ chứng minh nhân dân cho anh T thì anh đồng ý. Sau đó

D điện thoại cho anh nói thiếu người kêu anh tìm thêm người. Ngày 16/6/2016 D nói kẹt tiền kêu tôi mượn dùm nên tôi đã mượn số tiền 3.000.000 đồng đưa cho D, anh đưa tiền cho D tại Cà Mau sau đó anh thấy D đưa số tiền đó cho Đ. Ngày 19/6/2016 anh T điện thoại cho anh nói gặp Đ lấy hợp đồng, sau khi ký hợp đồng nhưng vẫn chưa được đi làm nên anh gặp Đ hỏi thì Đ nói phai ký hợp đồng bảo hiểm nhưng khi anh đến công ty bảo hiểm thì biết được không có công ty nào ký hợp đồng bảo hiểm nên mới biết bị Đ lừa. Số tiền anh đưa cho D và D đưa lại cho Đ và tiền của anh đưa tổng cộng là 3.500.000 đồng, Đ đã trả lại cho anh xong. Anh yêu cầu xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Duy Th trình bày: Ông Dương nói Đ có tuyển công nhân vào làm nhà máy lương tháng 24.000.000 đồng, anh nói muốn đặt vấn đề đi làm với Tr. Đến ngày 28/6/2016, anh cùng với Đinh Trung K chạy ra cầu A để đưa tiền cho Tr để Tr lấy quần áo. Đến ngày 31/6/2018 Đ qua nhà của anh và hỏi anh muốn đi làm không, đi làm thì đưa tiền cho Tr 3.000.000 đồng, mẹ của anh đã đưa cho Tr 3.000.000 đồng. Sau đó Đ hứa nhưng anh vẫn không được đi làm. Anh yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả cho anh số tiền 3.600.000 đồng và yêu cầu xử lý Đ theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Sạng trình bày: ông có đi gặp ông B, lý do là do Đ nói đi làm công ty nhưng không biết công ty ở đâu, ông sợ Đ lừa đảo. Sau đó ông có gặp ông B ở quán cà phê tại Cà Mau khi gặp thì nghe ông B cự cãi với Đ về việc đồng phục công nhân bị Đ đem đi cầm. Sau đó ông có đưa tiền cho Đ đi chuộc đồ công nhân cho Đ lần 1 số tiền 5.000.000 đồng, lần 2 số tiền 4.050.000 đồng và lần 2 đưa cho Phương 2.200.000 đồng để Đ đi chuộc đồ. Ông có làm biên nhận nợ cho Đ gồm ông N, Phương (công an ấp 1), D, Tiến A lý do là do Đ nói với ông là nếu không nhận nợ mấy người này quậy thì công ty không cho anh em làm công nhân. Việc Đ thiếu những người này bao nhiêu tiền ông không biết.

Quá trình điều tra Đặng Huy Ph khai: ông quen biết Đ thông qua Út, bạn của ông. Ông đồng ý giúp Tr là do Tr năn nỉ trong lúc uống cà phê và nhậu chung nhằm mục đích làm cho cha Tr tin là ông làm chung với Tr để cha của Tr đưa tiền cho Tr trả cho ông. Trong lúc gặp cha của Tr thì Tr chủ động nói chuyện. Khi gặp cha của Tr và bạn của Đ ông không nghe Đ giới thiệu, việc Đ giới thiệu ông tên B làm giám đốc công ty thì ông không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tòa án đã triệu tập ông T, anh Ng, ông D, anh Ph, anh Lộc, anh B, Trường A, anh Kh, anh G, anh H, N, Nh, L, B nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt. Đối với tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Đức Kh thì quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy bà Trần Ngọc Tr là người đưa tiền cho Đ mục đích là để Nguyễn Duy Th là con ruột được đi làm do đó ông Kh không liên quan gì trong vụ án này, bà Trần Ngọc Tr được xác định là người bị hại.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo lợi dụng việc người dân cần việc làm, mặc dù bản thân không có khả năng giới thiệu cho ai vào công ty làm việc nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân mà từ tháng 6 đến đầu tháng 8 năm 2016, bị cáo đã đưa ra thông tin Công ty xây dựng xuất khẩu số 1 cần tuyển dụng nhiều công nhân vào nhiều vị trí làm việc như giữ sà lan, bảo vệ ...với mức lương 24.000.000 đồng/tháng và nhiều đãi ngộ, điều kiện trước khi vào làm thì những người xin việc phải đưa cho trước cho bị cáo một số tiền để bị cáo mua quà cho lãnh đạo công ty hoặc mua đóng trước để mua trang phục, bảo hộ lao động và đóng bảo hiểm để những người này đưa tiền cho bị cáo. Bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt tiền của những người bị hại trước khi bị cáo nhận tiền của người bị hại. Qua quá trình điều tra và thừa nhận vừa bị cáo tại phiên tòa xác định được bị cáo Đ đã nhận của Trương Hữu T 9.500.000 đồng (tiền để Khôi, Nhớ, N, Ng, Dương, Ng được đi làm), Lê Trung D 2.500.000 đồng (tiền của D và Hân), Nguyễn Duy Kh 3.300.000 đồng, Lê Văn N, Đặng Hoàng U, Lê Văn Nh, Phạm Văn L, Nguyễn T, Nguyễn Văn Th, Đào Văn Đ, Lâm Quốc N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Minh Đ mỗi người 2.500.000 đồng; Đặng Thanh D: 3.000.000 đồng, Trần Thị L: 1.000.000 đồng, Nguyễn Quốc G: 1.000.000 đồng; Đ Văn C: 800.000 đồng; Bùi Văn H: 1.900.000 đồng; Trần Văn X, Trần Thanh Ng, Nguyễn Hữu P: 2.000.000 đồng; Lê Văn G: 4.000.000 đồng; Võ Văn Ng, Đặng Hoàng U: 2.000.000 đồng; Võ Văn B 800.000 đồng; Trần Văn B: 4.000.000 đồng; Huỳnh Văn L: 4.000.000 đồng; Đinh Trung K: 4.000.000 đồng; Đinh Kiều O: 1.000.000 đồng; Trần Ngọc Tr: 3.600.000 đồng; Trần Trường A: 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 78.900.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là trên 50.000.000đ dưới 200.000.000 đồng. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung là chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đồng thời làm mất niềm tin trong nhân dân và an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhân thân, năm 2009 bị cáo bị xử phạt về tội lừa đảo chấp hành xong hình phạt vào năm 2013, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì bị cáo được xem là xóa án tích nên lần phạm tội này không coi là bị cáo tái phạm, nhưng về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo nên áp dụng điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi áp dụng mức hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo thừa nhận có nhận tiền của những người bị hại và đồng ý trả lại theo yêu cầu của những người bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo trả cho những người bị hại, số tiền được xác định như sau: đối với Trương Hữu T đã đưa cho Đ số tiền 9.500.000 đồng để cho Khôi, Nhớ, Nguyễn, Dương, Ng được đi làm đây là tiền của ông Tài nên buộc Đ trả cho ông Tài 9.500.000 đồng, Lê Trung D 2.500.000 đồng, Lê Văn N, Đặng Hoàng U, Lê Văn Nh, Phạm Văn L, Nguyễn T, Nguyễn Văn Th, Đào Văn Đ, Lâm Quốc N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Minh Đ mỗi người 2.500.000 đồng; Đặng Thanh D: 3.000.000 đồng, Trần Thị L: 1.000.000 đồng, Nguyễn Quốc G: 1.000.000 đồng; Đ Văn C: 800.000 đồng; Bùi Văn H: 1.900.000 đồng; Trần Văn X, Trần Thanh Ng, Nguyễn Hữu P: 2.000.000 đồng; Lê Văn G: 4.000.000 đồng; Võ Văn Ng, Đặng Hoàng U: 2.000.000 đồng; Võ Văn B: 800.000 đồng; Trần Văn B: 4.000.000 đồng; Huỳnh Văn L: 4.000.000 đồng; Đinh Trung K: 4.000.000 đồng; Đinh Kiều O: 1.000.000 đồng; Trần Ngọc Tr: 3.600.000 đồng; Trần Trường A: 500.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo còn thừa nhận có vay của ông Tài còn thiếu lại 5.000.000 đồng, vay của anh D, xét đây là tranh chấp về dân sự nên nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bị cáo Đ bằng vụ kiện dân sự.

Vật chứng đã thu giữ của vụ án xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 06 (sáu) bộ đồ màu xanh nhạt, trong đó có 06 cái áo dài tay, phía trước áo có in logo: Tổng Công ty xây dựng xuất khẩu số 1. Đại chỉ: Tòa nhà AB, tầng số 15, Q. B Thạnh; 06 cái quần dài.

- 10 (mười) bộ đồ màu xám nhạt, trong đó có 10 cái áo dài tay, phía trước áo có in logo: Tổng Công ty xây dựng xuất khẩu số 1. Đại chỉ: Tòa nhà AB, tầng số 15, Q. B Thạnh; 10 cái quần dài.

- 06 (sáu) cái áo dài tay màu xanh đậm.

- 04 (bốn) cái quần dài màu xanh đậm.

- 06 (sáu) đôi giày hiệu A-B-C (loại giày chống đinh).

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.945.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tr) phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tr) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt chấp phạt hình phạt.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tr) trả cho:

+ Trương Hữu T 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn đồng);

+ Lê Trung D 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+ Lê Văn N 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+ Đặng Hoàng U 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Lê Văn Nh 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);,

+Phạm Văn L 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Nguyễn T 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Nguyễn Văn Th 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Đào Văn Đ 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Lâm Quốc N 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Nguyễn Thanh S 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Nguyễn Minh Đ 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+Đặng Thanh D: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng),

- + Nguyễn Duy Kháng 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ngàn đồng)
- +Trần Thị L: 1.000.000 đồng (một triệu đồng),
- +Nguyễn Quốc G: 1.000.000 đồng (một triệu đồng);
- +Đ Văn C: 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng);
- +Bùi Văn H: 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng);
- +Trần Văn X 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- +Trần Thanh Ng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- +Nguyễn Hữu P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- +Lê Văn G 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- +Trần Văn B 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- +Huỳnh Văn L 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- +Đinh Trung K 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- +Võ Văn Ng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- +Đặng Hoàng U 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- +Võ Văn B: 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng);
- +Đinh Kiều O: 1.000.000 đồng (một triệu đồng);
- +Trần Ngọc Tr: 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng);
- +Trần Trường A: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 06 (sáu) bộ đồ màu xanh nhạt, trong đó có 06 cái áo dài tay, phía trước áo có in logo: Tổng Công ty xây dựng xuất khẩu số 1. Đại chỉ: Tòa nhà AB, tầng số 15, Q. B Thạnh; 06 cái quần dài.

- 10 (mười) bộ đồ màu xám nhạt, trong đó có 10 cái áo dài tay, phía trước áo có in logo: Tổng Công ty xây dựng xuất khẩu số 1. Đại chỉ: Tòa nhà AB, tầng số 15, Q. B Thạnh; 10 cái quần dài.

- 06 (sáu) cái áo dài tay màu xanh đậm.

- 04 (bốn) cái quần dài màu xanh đậm.

- 06 (sáu) đôi giày hiệu A-B-C (loại giày chống đinh).

Các vật chứng này, Chi cục Thi hành án huyện M đang quản lý hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện M đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 16 ngày 23 tháng 11 năm 2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa Công huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M (tang vật đã niêm phong)

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), án phí dân sự có giá ngạch là 3.945.000 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, Viện kiểm sát có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện M, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa